TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 22-01-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Văn Mẫn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Cường .

Bà: Trần Thị Thu Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Bé Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 08-01-2019 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1977; nơi sinh: Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã Nhị B, huyện Châu T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị N; bị cáo có vợ và 01 con. Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Văn T (đã chết), sinh ngày 03 tháng 3 năm 1991. Nơi cư trú: Ấp 1A, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1972. Cùng nơi cư trú: Ấp 1A, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH MTV DV Thông Quan C. Trụ sở: Khu 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước T (Giám đốc), sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số 17/86 Khu Phố 1, Phường 10, thành phố T, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện ủy quyền: Bà Lê Thị Hằng N, sinh năm: 20-4-1977, chức vụ:

Trưởng phòng nhân sự (theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 21-01-2019) (có mặt)

- Trương Việt H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: 18/3/7A Khu Phố 2, phường B, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn vắng mặt).

Người làm chứng:

+ Phan Văn X, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp 4A, thị trấn N, huyện T, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Ấp 4, xã L1, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

+ Trần Tiểu T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp 4, xã L1, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người giám định*: Trần Thị Hồng B – kỹ thuật viên khoa xét nghiệm. Đơn vị công tác: Trung tâm Y tế huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Người vận hành máy đo nồng độ cồn: Nguyễn N– Cảnh sát giao thông. Đơn vị công tác: Công an nhân dân huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977, ngụ ấp Hòa, xã B, huyện T, tỉnh Tiền Giang được Giám đốc Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép lái xe ô tô hạng C kéo romooc, đầu kéo somi romoc và hạng B1, B2, C, FB2 vào ngày 24/01/2014, có giá trị đến 24-01-2019. Nguyễn Văn Q là tài xế hợp đồng cho công ty TNHH MTV DV Thông Quan C (Cty C), trụ sở chính đặt tại Khu 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Vào khoảng 04 giờ 45 phút ngày 19-5-2018, Q điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 63C- 079.54, kéo theo sơmi rơmoóc biển kiểm soát 63R- 001.54, chở container chứa hàng, lưu thông trên Tỉnh lộ 866B hướng từ xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành đến xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước (từ Đông sang Tây). Khi lưu thông đến cách trụ điện số 190 về hướng Tây 55,5m, đoạn thuộc ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô đầu kéo 63C- 079.54 lấn sang trái đường 20cm (tính từ vạch phân tuyến- tim đường) va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 59V1- 461.65 do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, ngụ ấp 1A, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả: Nguyễn Văn T tử vong, 02 xe hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: mặt đường trải nhựa rộng 07m, dọc theo hướng Đông Tây, giữa lộ có vạch phân cách đứt quãng màu vàng. Mặt lộ bằng phẳng, hai bên không có biển báo giao thông đường bộ, tầm nhìn không bị hạn chế hoặc che khuất.

Quy ước ký hiệu các dấu vết, xe trên mặt đường theo hướng từ Đông sang Tây, từ Nam sang Bắc ghi nhận như sau: Chọn trụ điện số 190 hướng Bắc tỉnh lộ làm điểm chuẩn (ký hiệu A); Vạch phân cách đường màu vàng (ký hiệu V); Xe ô tô đầu kéo 63C-079.54 kéo sơmirơmooc 63R-001.54 đánh số 3; 3 gồm 02 phần: Phần đầu ô tô đầu kéo 63C-079.54: bánh trước mỗi bên 01 bánh, bánh sau cùng mỗi bên 02 cặp bánh đôi. Trục bánh trước bên trái cách V về hướng Bắc 05cm, trục 02 cặp bánh sau cùng bên trái cách V về hướng Nam 20cm; Phần sơmirơmooc 63R-001.54: chỉ có bánh sau, mỗi bên 03 cặp bánh đôi. Trục bánh trước bên trái cách V hướng Nam 70cm, trục bánh sau cùng bên trái cách V về hướng Nam 80cm.

Vết phanh bên trái 3 (đánh số 1); Vết phanh bên phải 3 (đánh số 2); Vết cày xước liền trên mặt đường đánh số (4,5,7); Vết cày xước không liên tục trên mặt đường (đánh số 8); Vết chất lỏng màu đen dạng phun (nghi dầu nhớt) trên mặt đường (đánh số 6); Vết đọng vũng màu đỏ (nghi máu) (đánh số 9,10); Vùng nhiều mảnh nhựa (đánh số 11). Xe 59V1-461.65 (đánh số 12). 12 ngã sát mặt đường hướng Nam. Phần đầu xe hướng về hướng Đông Nam, đuôi xe hướng về hướng về hướng Tây Bắc. Trục trước cách V về hướng Nam 1m95, trục sau cách V về hướng Nam 1m60. Tất cả các dấu vết trên mặt đường và các trục xe lấy vuông góc với vạch phân cách đứt quảng màu vàng trên tỉnh lộ 866B.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định: Vùng va chạm đầu tiên giữa ô tô đầu kéo 63C-079.54 kéo sơmirơmooc 63R-001.54 và xe 59V1-461.65 (đánh số 13): Cách đầu 4 về hướng Đông Nam 1m40 và cách V về hướng Nam 20cm.

Tại Kết luận giám định số 4093/C09B ngày 19-10-2018 của Phân Viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: tọa độ va chạm giữa xe ô tô tải đầu kéo biển số 63C- 079.64 và xe mô tô biển số 59V1- 461.65 chiếu xuống mặt đường Tỉnh lộ 866B nằm phía trước bên trái đầu vết cày số 4 và nằm trên phần đường bên phải hướng từ Tây sang Đông.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 119/2018/TTh ngày 19-5-2018 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang kết luận Nguyễn Văn T chết do đa chấn thương; vỡ sọ não hở trán đỉnh, phồi mô não, dập não trán. Xuất huyết đại não, hành não, cầu não và tiểu não.Gãy hở 1/3 dưới xương đùi trái. Vỡ sàng sọ trước đến thân xương bướm. Định lượng Alcool trong máu 208mg/dl.

Tại Công văn số 30/YC-TTYT ngày 30-10-2018 của Trung tâm Y tế huyện Tân Phước xác định nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn Quang là 25,45mg/dl.

Vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 59V- 461.65, màu sơn trắng-cam, nhãn hiệu HONDA, số máy IC52E 500 9427, số khung RLHJC 522XC 003873, xe hư hỏng do tai nạn giao thông. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐ ngày 26-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận: tổng giá trị bị thiệt hại thành tiền là 2.344.000 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng). Qua điều tra xác định xe 59V- 461.65 thuộc sở hữu của anh Trương Việt H, sinh năm 1975, ĐKTT: 18/3/7A Khu phố 12, Phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Ngày 08-11-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh H là có cơ sở. Anh H bãi nại về dân sự đối với thiệt hại của xe 59V- 461.65.

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo, biển số đăng ký 63C-079.54, nhãn hiệu INTER NATIONAL, số loại PROSTAR + 113 6X4, số máy 125HM2Y 413 6271, số khung 1HSDHSJRXCJ 079931, năm sản xuất 2011, nước sản xuất Mỹ, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Cty C. Ngày 07-11-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Nguyễn Phước T, sinh năm 1977, đại diện theo pháp luật của công ty, là có cơ sở. Anh T bãi nại về dân sự đối với thiệt hại của xe 63C-079.54.

Phần dân sự:

Đại diện hợp pháp của nạn nhân Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị S (cha mẹ đẻ nạn nhân) có đơn yêu cầu Cty C và bị cáo Nguyễn Văn Q liên đới bồi thường: chi phí chữa trị, mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần, thiệt hại xe 59V- 461.65, tổng số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Công ty C đã bồi thường 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), bị cáo Q nộp 50.000.000đ (năm

mươi triệu đồng) khắc phục hậu quả, phần còn lại yêu cầu giải quyết theo quy định.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSTP ngày 07-12-2018, bị cáo Nguyễn Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham giao giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 năm tù cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty nộp tổng cộng 80.000.000đồng, tại tòa hôm nay đại diện bị hại, bị cáo và đại diện công ty không đưa ra mức bồi thường mà yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Vật chứng đã xử lý xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận vào khoảng 04 giờ 45 phút ngày 19-5-2018, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 63C-079.54, kéo theo sơmi rơmoóc biển kiểm soát 63R- 001.54, chở container chứa hàng, lưu thông trên Tỉnh lộ 866B hướng từ xã Tân Lý Đông, huyện C đến xã Tân Lập 1, huyện P (từ Đông sang Tây). Khi lưu thông đến cách trụ điện số 190 về hướng Tây 55,5m, đoạn thuộc ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện P, tỉnh Tiền Giang, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo 63C- 079.54 lấn sang trái đường 20cm (tính từ vạch phân tuyến- tim đường) va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 59V1- 461.65 do anh Nguyễn Văn T điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả: Nguyễn Văn T tử vong, 02 xe hư hỏng. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với hiện trường và kết quả khám nghiệm tử thi xác định nguyên nhân chết của bị hại Nguyễn Văn T nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Đây là loại tội phạm xảy ra nhiều trên địa bàn huyện. Bị cáo không ý thức được việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm quy định về an toàn giao thông, nhất là luật giao thông đường bộ, bản thân bị cáo sử dụng rượu bia và không điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi của mình, không đi đúng phần đường quy định mà còn lấn sang phần đường bên trái của bị hại Nguyễn Văn T đang lưu thông, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, do thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên gây tai nạn. Hậu quả làm cho bị hại Nguyễn Văn T tử vong, lỗi trong vụ án này là do bị cáo hoàn toàn nên việc xử mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Bị cáo bào chữa rằng: Theo công văn số 30/YC-TTYT ngày 30-10-2018 của Trung tâm Y tế huyện P xác định nồng độ cồn trong máu của bị cáo là 25,45mg/dl

là không đúng, do bị cáo không sử dụng rượu bia nên khi xảy ra va chạm với xe của anh Nguyễn Văn T có cảnh sát giao thông đến hiện trường và đo nồng độ cồn của bị cáo, kết quả đo là bị cáo không sử dụng rượu bia; xét thấy lời bào chữa của bị cáo là không có căn cứ bởi lẽ theo công văn số 753/CV-TTYT ngày 20-11-2018 của Trung tâm Y tế huyện P, đối với hai kết quả kiểm tra nồng độ cồn bằng máy đo lấy vật làm xét nghiệm là khí thở và xét nghiệm nồng độ cồn bằng máy sinh hoá lấy vật làm xét nghiệm là máu tĩnh mạch, đây là hai cách đo nồng độ cồn khác nhau. Từ những phân tích, lỗi gây tai nạn là do bị cáo vi phạm quy định Luật giao thông đường bộ như nhận định trên.

Tuy nhiên, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo có nhân thân tốt, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn đã khắc phục một phần hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo sống nhờ vào thu nhập tiền làm thuê, để tạo điều kiện cho bị cáo lao động có thu nhập để khắc phục hậu quả tiếp nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử mức án tương xứng giao về địa phương giám sát, giáo dục để bị cáo trở thành người tốt.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu công ty C và bị cáo liên đới bồi thường chi phí chữa trị, mai táng phí và tổn thất tinh thần, thiệt hại xe 59V-461.65 với tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Bị cáo Q đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, công ty C đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng; phần còn lại bị cáo yêu cầu giải quyết theo quy định.

Xét thấy theo bản kê chi phí do đại diện bị hại kê ngày 18-9-2018 thì có những khoản chi phí cao như tiền mua thức ăn đãi, xây mộ đá luật không quy định, riêng tiền sửa xe mô tô của anh H 20.000.000 đồng; anh H có đơn bãi nại dân sự cho công ty và bị cáo nên không xem xét; lẽ ra phải điều chỉnh phần bồi thường hợp lý theo quy định nhưng đại diện bị hại không cung cấp được chứng từ chi phí hợp lý; tuy nhiên phía bị cáo và công ty C đã tự nguyện bồi thường 80.000.000 đồng phần còn lại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét. Xét phần khắc phục chi phí mai táng đã bồi thường là tự nguyện và bảo đảm chi phí hợp lý cho việc mai táng nên ghi nhận.

Riêng về tổn thất tinh thần về phía gia đình bị hại thật tế có xảy ra; nghĩ nên buộc bị cáo liên đới cùng Công ty C phải bồi thường một khoản tiền tổn thất tinh

thần cho gia đình bị hại 30 tháng lương cơ sở là hợp lý.(1.390.000đồng x 30 tháng = 41.700.000 đồng.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

Về bồi thường dân sự là hợp lý phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Đã xử lý xong.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. " Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586, khoản 1,2 Điều 591, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q và Công ty TNHH MTV DV Thông Quan C phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị S số tiền tổn thất tinh thần số tiền 41.700.000 đồng (bốn mươi mốt triệu bảy trăm ngàn đồng). Thi hành án một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu chậm thi hành thì hàng tháng bị cáo, công ty TNHH MTV DV Thông Quan C phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và liên đới cùng công ty TNHH MTV DV Thông Quan C chịu 2.085.000 (Hai triệu không trăm tám mươi lăm ngàn) đồng án phí DSST.

4/Quyền kháng cáo:

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại, Công ty TNHH MTV Thông quan C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Việt H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện P;
- CQ điều tra CAH P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Văn Mẫn